

Số: 396/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 05 tháng 03 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong  
lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý  
của Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và  
Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về  
kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của  
Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến  
kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của  
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến  
kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng  
Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 337/QĐ-BTC ngày 27/02/2024 của Bộ trưởng Bộ  
Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Quản lý  
công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Tài chính tại Tờ trình số 57/TTr-STC ngày  
05/03/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 02 (Hai) thủ tục  
hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Quản lý công sản phạm vi chức năng  
quản lý của Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Tài chính phối hợp với Chánh Văn phòng Ủy  
ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ sau:

- Niêm yết, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại  
Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin giải quyết thủ  
tục hành chính tỉnh Vĩnh Long.

- Căn cứ cách thức thực hiện của từng thủ tục hành chính được công bố  
tại Quyết định này bổ sung vào Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại  
Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện; Danh

mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong thời hạn chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Tổ chức thực hiện đúng nội dung thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT PVHCC; Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 06.PVHCC.

**CHỦ TỊCH**

**Phụ lục**

(Kèm theo Quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 05 tháng 03 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

**Phần I****DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>						
<b>Lĩnh vực Quản lý công sản</b>						
1		Chuyển giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật	44 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Đối với trường hợp cấp tỉnh: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến đơn vị được cơ quan có thẩm quyền giao quản lý công trình điện hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a>  - Đối với trường hợp cấp huyện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Bộ phận Một cửa cấp huyện hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a>	Không	Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10/01/2024 của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
2		Xác lập quyền sở	67 ngày kể từ	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công	Không	Nghị định số 02/2024/NĐ-

		hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước	ngày nhận đủ hồ sơ	ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (Quầy Tài chính), địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a>		CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
--	--	---	--------------------	---	--	---

## Phần II

### NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**1. Chuyển giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật**

#### **1.1. Trình tự thực hiện**

**Bước 1:** Chủ đầu tư dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác (Bên giao) lập hồ sơ đề nghị, gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích đến đơn vị được cơ quan có thẩm quyền giao quản lý công trình điện, Bộ phận Một cửa cấp huyện (Bên nhận) hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: <https://dichvucong.vinhlong.gov.vn>.

**Bước 2:** Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển giao công trình điện, cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác có văn bản về việc chuyển giao công trình điện kèm theo các hồ sơ do Bên giao lập, gửi Bên nhận theo công bố của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

**Bước 3:** Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác gửi, Bên nhận có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác và Bên giao thực hiện kiểm tra thực trạng công trình điện, đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao theo quy định tại Điều 4 Nghị định 02/2024/NĐ-CP và lập Biên bản theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 02/2024/NĐ-CP; trên cơ sở đó:

- Trường hợp công trình điện đủ điều kiện chuyển giao thì thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao; việc kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao được lập thành Biên bản theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 02/2024/NĐ-CP;

- Trường hợp công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao thì Bên nhận có văn bản thông báo cho Bên giao và cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác biết công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao, trong đó xác định cụ thể điều kiện không đáp ứng. Sau khi Bên giao khắc phục các tồn tại để đáp ứng các điều kiện chuyển giao để thực hiện chuyển giao theo quy định thì tiếp tục thực hiện các bước để chuyển giao theo quy định tại Nghị định 02/2024/NĐ-CP.

**Bước 4:** Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc kiểm kê, xác định giá trị công trình điện, Thủ trưởng cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác có trách nhiệm ban hành Quyết định chuyển giao công trình điện.

**1.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến.

**1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

a) Thành phần hồ sơ: *(khoản 1 Điều 12 Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10/01/2024 của Chính phủ)*

- Văn bản của chủ đầu tư đề nghị chuyển giao công trình điện theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này: 01 bản chính;

- Các hồ sơ phục vụ quản lý, vận hành và bảo trì công trình theo quy định tại Phụ lục IX Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng: 01 bản sao;

- Văn bản phê duyệt quyết toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có): 01 bản sao;

- Hồ sơ đất đai liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất gắn với công trình và các giấy tờ khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao;

- Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế, văn bản thẩm duyệt thiết kế, văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền (nếu có); phương án chữa cháy, phương án phòng cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy: 01 bản sao.

Các bản sao phải đóng dấu treo xác nhận của Bên giao. Trường hợp các hồ sơ này không có hoặc bị mất, Bên giao có văn bản xác nhận về việc mất hồ sơ hoặc không có hồ sơ và chịu trách nhiệm về việc xác nhận của mình; văn bản xác nhận được thay thế cho các hồ sơ bị mất hoặc không có.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**1.4. Thời hạn giải quyết:** 44 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ đầu tư dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác.

**1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định chuyển giao công trình điện.

**1.8. Phí, lệ phí:** Không.

**1.9. Tên mẫu đơn, tờ khai:** Không.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

a) Phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh tại thời điểm xây dựng hoặc tại thời điểm kiểm tra thực trạng công trình điện để chuyển giao (đối với đường dây và trạm

biến áp có cấp điện áp từ 110kV trở lên và Nhà máy điện, thiết bị, lưới điện đấu nối nhà máy điện với hệ thống điện quốc gia và các công trình phụ trợ của Nhà máy điện);

b) Đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan tại thời điểm kiểm tra thực trạng công trình điện để chuyển giao;

c) Công trình điện đang vận hành (đang được sử dụng để phát điện, truyền tải điện, phân phối điện) bình thường tại thời điểm kiểm tra thực trạng công trình điện để chuyển giao;

d) Công trình điện không trong tình trạng cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc bảo đảm bất kỳ nghĩa vụ nợ nào khác.

### **1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10/01/2024 của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

## **2. Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước**

### **2.2. Trình tự thực hiện**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện (Bên giao) lập hồ sơ đề nghị chuyển giao công trình điện, gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (Quầy Tài chính), địa chỉ: Số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: <https://dichvucong.vinhlong.gov.vn>.

**Bước 2:** Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Bên giao gửi, Bên nhận có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bên giao thực hiện kiểm tra thực trạng công trình điện, đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao theo quy định tại Điều 4 Nghị định 02/2024/NĐ-CP và lập Biên bản theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 02/2024/NĐ-CP; trên cơ sở đó:

- Trường hợp công trình điện đủ điều kiện chuyển giao thì thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao theo quy định tại khoản 4 Điều này; việc kiểm kê, xác định giá trị công trình điện được lập thành Biên bản theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

- Trường hợp công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao thì Bên nhận có văn bản thông báo cho Bên giao biết công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao, trong đó xác định cụ thể điều kiện không đáp ứng. Trường hợp Bên giao khắc phục các tồn tại để đáp ứng điều kiện chuyển giao thì được thực hiện các bước tiếp theo để chuyển giao theo quy định tại Nghị định này.

**Bước 3:** Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc kiểm kê, xác định giá trị, Bên nhận có trách nhiệm lập hồ sơ để báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam (trong trường hợp công trình điện nằm trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) hoặc báo cáo Tập đoàn Điện lực Việt Nam xem xét, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam (trong trường hợp công trình điện nằm trên địa bàn từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên).

**Bước 4:** Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, người có thẩm quyền ban hành Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị không phù hợp.

**2.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến.

### **2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**



a) Thành phần hồ sơ: (khoản 2, khoản 5 Điều 14 Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10/01/2024 của Chính phủ)

- Hồ sơ đề nghị chuyển giao (do tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện lập), gồm:

+ Văn bản của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện đề nghị chuyển giao quyền sở hữu công trình điện cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo Mẫu số 01 Phụ lục đính kèm Nghị định số 02/2024/NĐ-CP: 01 bản chính;

+ Quyết định đầu tư, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công liên quan đến công trình điện, biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình độc lập có liên quan đến công trình điện, Thông báo kết quả thẩm định dự án/công trình, Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định của pháp luật, báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có): 01 bản sao;

+ Hồ sơ hoàn công, sơ đồ mặt bằng hành lang tuyến dây và mặt bằng trạm biến áp (nếu có): 01 bản sao;

+ Hồ sơ đất đai liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất để đầu tư công trình và các giấy tờ khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao;

+ Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế, văn bản thẩm duyệt thiết kế, văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền (nếu có); phương án chữa cháy, phương án phòng cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy: 01 bản sao.

Các bản sao là bản sao được chứng thực bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. Trường hợp các hồ sơ này không có hoặc bị mất, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện có văn bản xác nhận về việc mất hồ sơ hoặc không có hồ sơ và chịu trách nhiệm về việc xác nhận của mình.

- Hồ sơ đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam (do đơn vị điện lực lập), gồm:

+ Văn bản của Bên nhận đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam: 01 bản chính;

+ Danh mục công trình điện do Bên nhận lập (thông số kỹ thuật, tình trạng công trình điện, năm đưa vào sử dụng, giá trị công trình điện): 01 bản chính;

+ Biên bản kiểm kê, xác định giá trị công trình điện theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này: 01 bản chính;

+ Văn bản của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện đề nghị chuyển giao quyền sở hữu công trình điện cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam: 01 bản chính.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**2.4. Thời hạn giải quyết:** 67 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện; đơn vị điện lực.

**2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính**

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan, người có thẩm quyền theo phân cấp của Hội đồng nhân dân tỉnh (đối với công trình điện trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương);

b) Bộ trưởng Bộ Công Thương hoặc cơ quan, người có thẩm quyền theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Công thương (đối với công trình điện trên địa bàn từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên)

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

**2.8. Phí, lệ phí:** Không.

**2.9. Tên mẫu đơn, tờ khai:** Mẫu số 01 Phụ lục đính kèm Nghị định số 02/2024/NĐ-CP.

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

a) Phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh tại thời điểm xây dựng hoặc tại thời điểm kiểm tra thực trạng công trình điện để chuyển giao (đối với công trình điện quy định tại điểm a, điểm d khoản 1 Điều 3 Nghị định số 02/2024/NĐ-CP);

b) Đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan tại thời điểm kiểm tra thực trạng công trình điện để chuyển giao;

c) Công trình điện đang vận hành (đang được sử dụng để phát điện, truyền tải điện, phân phối điện) bình thường tại thời điểm kiểm tra thực trạng công trình điện để chuyển giao;

d) Công trình điện không trong tình trạng cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc bảo đảm bất kỳ nghĩa vụ nợ nào khác;

đ) Phải có khả năng cấp điện hoặc phát triển cấp điện cho các tổ chức, hộ dân tại địa phương.

**2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

.....  
 .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .... / ..... - .....

....., ngày.....tháng.....năm.....

V/v đề nghị chuyển giao công  
 trình điện

Kính gửi: .....<sup>1</sup>

Căn cứ Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam; để đáp ứng việc quản lý vận hành công trình điện bảo đảm đúng chuyên môn, đề nghị .....<sup>1</sup> phối hợp thực hiện chuyển giao công trình điện như sau:

1. Danh mục công trình điện đề nghị chuyển giao:

TT	Tên công trình/ hạng mục công trình điện	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Nguồn gốc	Tình trạng công trình điện	Năm đưa vào sử dụng vận hành	Giá trị theo sổ kế toán (đồng)		Giá trị quyết toán	Ghi chú
								Nguyên giá	Giá trị còn lại		
<b>I</b>	<b>Công trình A</b>										
	Trạm biến áp ...kV		Cái								
	Đường dây ...kV		km								
	Đường dây hạ áp		km								
	.....										
<b>I</b>	<b>Công trình B</b>										
	.....										

2. Danh mục hồ sơ:<sup>2</sup>

.....  
 .....

.....  
 3. ....<sup>3</sup> xin cam kết công trình điện tại điểm 1 văn bản này không trong tình trạng cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc bảo đảm bất kỳ nghĩa vụ nợ nào khác. ....<sup>3</sup> đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định của pháp luật đối với phần diện tích đất gắn với công trình điện trước khi chuyển giao.

4. ....<sup>3</sup> xin cam kết công trình điện tại điểm 1 văn bản này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ....<sup>3</sup> và ....<sup>3</sup> tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu các công trình điện này sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo hình thức không hoàn trả vốn<sup>(\*)</sup>.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....<sup>4</sup>;
- Lưu: VT, .....

.....<sup>3</sup>  
 (Ký tên và đóng dấu)

---

<sup>1</sup> Tên đơn vị điện lực được giao tiếp nhận công trình điện theo công bố của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

<sup>2</sup> Liệt kê các hồ sơ liên quan đến công trình điện theo quy định tại Nghị định này; trường hợp thiếu hoặc không có hồ sơ thì nêu rõ các hồ sơ còn thiếu hoặc không có và lý do.

<sup>3</sup> Tên Ban Quản lý dự án, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp; chủ đầu tư dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác; tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách.

<sup>4</sup> Cơ quan quản lý cấp trên (nếu có).

(\*) Mục này chỉ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách.

(\*\*) Trường hợp công trình điện chưa được theo dõi trên sổ kế toán thì không phải điền cột “nguyên giá”, “giá trị còn lại” và ghi rõ “Tài sản chưa được hạch toán trên sổ kế toán” tại cột “Ghi chú”; đồng thời, bổ sung thông tin tại cột “giá trị quyết toán” (nếu có).

(\*\*\*) Trong trường hợp cần bổ sung các thông tin về công trình điện thì có thể bổ sung các cột chỉ tiêu khác cho phù hợp.